TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 02-4-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trung Thu.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quản; bà Mai Thị Bình.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên**.**

Ngày 02/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 261/2020/TLST - HNGĐ ngày 30/11/2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 22/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/3/2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Th - Sinh năm: 1985 - Địa chỉ: Thôn Hanh Gia, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn C - Sinh năm: 1986 - Địa chỉ: Thôn 2, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và Trần Văn C kết hôn vào ngày 05/9/2005, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày kết hôn chị và anh C chung sống đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng chung sống thường xuyên xung đột, cãi nhau, không có tiếng nói chung để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc. Chị và anh C sống ly thân nhau từ cuối năm 2017 cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, chị yêu cầu được ly hôn anh C.

Về con: Vợ chồng chị có 01 con chung là Trần Tuấn H - Sinh ngày 01/9/2006. Hiện cháu H đang ở với chị. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, anh C đã biết được chị Th khởi kiện xin ly hôn anh ra Tòa án nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt, không hợp tác, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không nêu ý kiến của mình, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th, cho chị Th được ly hôn anh Trần Văn C. Về con: Giao cháu Trần Tuấn H - Sinh ngày 01/9/2006 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Trần Văn C. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Trần Văn C biết việc chị Nguyễn Thị Th xin ly hôn anh. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh C vắng mặt nên không thống nhất được hướng giải quyết vụ án. Ngày 16/3/2021, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, anh C vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị Th vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử lần hai - vắng mặt cả chị Th và anh C.

[2] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Văn C kết hôn ngày 05/9/2005, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh chị sống đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị Th là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xung đột, cãi nhau, không có tiếng nói chung để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc, dẫn đến anh chị sống ly thân nhau từ đó cho đến nay.

Tại biên bản xác minh ngày 18/12/2020, đại diện thôn 2, xã Nga Thái cho biết anh C và chị Th là vợ chồng, trong cuộc sống tại địa phương thấy anh chị hay xảy ra xích mích, cãi chửi nhau, khoảng cuối năm 2017 chị Th đã đem con về nhà mẹ đẻ ở xã Nga Giáp sinh sống, không thấy chị Th trở lại để vợ chồng đoàn tụ nữa. Như thế chứng tỏ cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị Th được ly hôn anh C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung:

Chị Th và anh C có 01 con chung là Trần Tuấn H - Sinh ngày 01/9/2006. Chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi con. HĐXX thấy, từ khi chị Th và anh C sống ly thân nhau đến nay cháu H ở với chị Th, hiện anh C không thường xuyên có ở nhà và không quan tâm đến cháu, mặt khác, cháu H có nguyện vọng được ở với mẹ, nên xử giao cháu H cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn.

Về mức cấp dưỡng: Chị Th không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Chị Th không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th, cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Trần Văn C.

2. Về con: Giao cháu Trần Tuấn H - Sinh ngày 01/9/2006 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0010938 ngày 30/11/2020 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị Th đã nộp đủ tiền án phí DSST.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Th và anh C có quyền kháng bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã G, huyện N;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Trung Thu